TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 478/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 413/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Kiều Thị X**, sinh ngày 14/11/1986; Số căn cước công dân: 026186008422; Nơi cư trú: Thôn G, xã K, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Đặng Sỹ T**, sinh ngày 01/8/1987; Số căn cước công dân: 001087040712; Nơi cư trú: Thôn G, xã K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kiều Thị X và anh Đặng Sỹ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị X và anh T có 02 con chung là Đặng Quốc M, sinh ngày 24/3/2012 và Đặng Quốc V, sinh ngày 30/12/2013. Khi ly hôn, anh T trực

tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Đặng Quốc M và Đặng Quốc V cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* chị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí, nhưng được trừ đi số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị X đã nộp theo biên lai thu số 0009062 ngày 14/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Nay chị X được trả lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự Hà Nội;
- UBND xã Kim Anh, Hà Nội
(Số ĐKKH 61, quyển số 01/2011);
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Yến